TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc

Bản án: /2019/DS-ST
Ngày: 19-11-2018
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Nhàn

2. Ông Nguyễn Văn Soan

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 384/2018/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 490/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 410/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở: Đường N, phường I, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ma Khánh C1, sinh năm 1984; cư trú tại: Đường S, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 980/2018/UQ-TTT ngày 25/7/2018 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Võ Đặng Thành T, sinh năm: 1984; cư trú tại: đường L, phường I, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2018 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Ma Khánh C1 trình bày:

Ngày 05 và 07/11/2015, Ông Võ Đặng Thành T đã ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành, Phiếu yêu cầu kích hoạt thẻ, văn bản nhận thẻ); các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng và được Ngân hàng TMCP S đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa credit Gold cho cá nhân Ông Võ Đặng Thành T với hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, Ông Võ Đặng Thành T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 69.178.702 đồng (Sáu mươi chín triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm lẻ hai đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 51.795.881 đồng (Năm mươi mốt triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm tám mươi mốt đồng). Nhưng sau đó Ông Võ Đặng Thành T không thanh toán đầy đủ tiền nợ cho Ngân hàng theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Ngân hàng TMCP S đã nhiều lần nhắc nhở ông T trả số nợ còn lại, nhưng ông T vẫn không trả. Do Ông Võ Đặng Thành T không thanh toán đúng hạn số tiền qua các lần giao dịch nên phát sinh lãi suất và các loại phí theo thỏa thuận trong hợp đồng. Ngày 01/5/2017, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dự nợ của Ông Võ Đặng Thành T còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Theo đối chiếu bản sao kê sử dụng thẻ tín dụngtính đến ngày 30/8/2018, Ông Võ Đặng Thành T còn nợ Ngân hàng TMCP S các khoản:

- Nợ gốc: 41.415.758 đồng;
- Lãi quá hạn: 21.682.214 đồng;

Tổng cộng tạm tính đến ngày 30/8/2018 là: 63.097.972 đồng (Sáu mươi ba triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng).

Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc Ông Võ Đặng Thành T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/8/2018 là 63.097.972 đồng (Sáu mươi ba triệu, không trăm

chín mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng) khi bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật;

2. Ông Võ Đặng Thành T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 31/8/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng).

Tại thời điểm Ngân hàng cho Ông Võ Đặng Thành T vay, ông T đã đăng ký kết hôn với bà Phạm Thị Lan C2, sinh năm 1986. Nhưng nay, ông T và bà C2 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 1263/2017/QĐHNGĐ-ST ngày 07/9/2017. Ngân hàng xác định chỉ cấp thẻ tín dụng cho cá nhân Ông Võ Đặng Thành T; Ngân hàng khởi kiện yêu cầu cá nhân ông T trả số nợ và không yêu cầu khởi kiện đối với bà Phạm Thị Lan C2.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử để triệu tập Ông Võ Đặng Thành T tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử. Ngày 25/10/2018, Ông Võ Đặng Thành T đã đến tòa trình bày ý kiến trong bản tự khai: Ông Võ Đặng Thành T không thừa nhận việc ký hợp đồng cấp thẻ tín dụng với Ngân hàng, nên ông T không đồng ý trả số tiền như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Ông Võ Đặng Thành T yêu cầu Ngân hàng cung cấp bản chính Hợp đồng, chi tiết lịch sự trả nợ và cách tính lãi nợ quá hạn.

Mặc dù Tòa án đã tống đạt trực tiếp cho Ông Võ Đặng Thành T: Giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử diễn ra ngày lúc 09 giờ 30 ngày 29 tháng 10 năm 2018, nhưng ông T đã vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ văn bản nào đến Tòa thể hiện ý kiến của ông T đối vụ án. Như vậy, Ông Võ Đặng Thành T không nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của ông T bị xâm phạm, không tham gia phiên tòa để tự mình hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

Sau khi được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ông Võ Đặng Thành T và ông T đã nhận và sử dụng thẻ trong thời gian dài theo như nội dung vụ án đã trình bày, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Võ Đặng Thành T có vay tiền bằng hình thức sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S có giấy đề nghị kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, do đó có cơ sở xác định giữa Ông Võ Đặng Thành T và Ngân hàng Thương mại cổ phần S có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do Ông Võ Đặng Thành T không trả tiền đúng hạn nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện. Ông Võ Đặng Thành T cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều

35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự triệu tập Ông Võ Đặng Thành T tới Tòa án để giải quyết vụ án, ông T đã nhận, có đến Tòa án trình bày ý kiến nhưng Ông Võ Đặng Thành T vắng mặt không có lý do tại phiên tòa.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập đương sự cho Ông Võ Đặng Thành T, nhưng tại phiên tòa hôm nay, Ông Võ Đặng Thành T vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Ông Võ Đặng Thành T.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2].Về yêu cầu của các đương sự:

Đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) ngày 05/11/2015 giữa ông Đoàn Ngọc L với Ngân hàng Thương mại cổ phần S cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S đồng ý cấp thẻ tín dụng cho Ông Võ Đặng Thành T với hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, Ông Võ Đặng Thành T đã nhận thẻ, thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 69.178.702 đồng (Sáu mươi chín triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm lẻ hai đồng). Do Ông Võ Đặng Thành T không thanh toán đúng hạn số tiền qua các lần giao dịch nên phát sinh lãi suất, phí thẻ. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, Ông Võ Đặng Thành T đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 51.795.881 đồng (Năm mươi mốt

triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi mốt đồng). Sau đó, Ông Võ Đặng Thành T không tiếp tục thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng nữa. Ngân hàng TMCP S đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở ông T nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 01/5/2017, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dự nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng)

Như vậy, ông Đoàn Ngọc L đã vi phạm về thời hạn thanh toán theo như thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng số tiền nợ tính đến ngày 30/8/2018, Ông Võ Đặng Thành T là: 63.097.972 đồng (Sáu mươi ba triệu không trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc là 41.415.758 đồng, nợ lãi quá hạn là 21.682.214 đồng; kể từ ngày 31/8/2018, lãi vẫn tiếp tục phát sinh trên nợ gốc cho đến ngày Ông Võ Đặng Thành T thanh toán hết nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng 05/11/2015.

Tại thời điểm Ngân hàng cho Ông Võ Đặng Thành T vay, ông T đã đăng ký kết hôn với bà Phạm Thị Lan C2, sinh năm 1986. Nhưng nay, ông T và bà C2 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 1263/2017/QĐHNGĐ-ST ngày 07/9/2017. Và Ngân hàng xác định chỉ cấp thẻ tín dụng cho cá nhân Ông Võ Đặng Thành T, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu cá nhân ông T trả số nợ và không yêu cầu khởi kiện đối với bà Phạm Thị Lan C2.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này*", theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ*

chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận.

Hội đồng xét xử xét thấy lãi suất và phí của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/11/2015 mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật. Do Ông Võ Đặng Thành T vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định trong hợp đồng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện, yêu cầu thu hồi nợ là có cơ sở pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Nên cần buộc Ông Võ Đặng Thành T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/8/2018, Ông Võ Đặng Thành T là: 63.097.972 đồng (Sáu mươi ba triệu không trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc là 41.415.758 đồng, nợ lãi quá hạn là 21.682.214 đồng; kể từ ngày 31/8/2018, lãi vẫn tiếp tục phát sinh trên nợ gốc cho đến ngày Ông Võ Đặng Thành T thanh toán hết nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng 05/11/2015; thanh toán một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án của Chính phủ quy định về án phí, lệ phí Tòa án, yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S được chấp nhận nên Ông Võ Đặng Thành T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.154.899 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi chín đồng) đối với khoản nợ mà Ông Võ Đặng Thành T phải trả là 63.097.972 đồng (Sáu mươi ba triệu không trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 1.484.727 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo biên lai thu số AA/2017/0029936 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150 Điều 177, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 219, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 305, 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

- Buộc Ông Võ Đặng Thành T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/8/2018 là: 63.097.972 đồng (Sáu mươi ba triệu không trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng) theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/11/2015 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng), trong đó Nợ gốc là 41.415.758 đồng (Bốn mươi mốt triệu bốn trăm mười lăm nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn là 21.682.214 đồng (Hai mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn hai trăm mười bốn đồng).

Kể từ ngày 31/8/2018, Ông Võ Đặng Thành T phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc tính đến ngày Ông Võ Đặng Thành T trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/11/2015 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng).

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Đặng Thành T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.154.899 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi chín đồng) đối với khoản nợ mà Ông Võ Đặng Thành T phải trả là 63.097.972 đồng (Sáu mươi ba triệu không trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.484.727 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0029936 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Hoàng